

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: 19/2018/HSPT
Ngày 12-3-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Sang

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hằng;

Ông Lê Thanh Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thúy Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 141/2017/TLPT-HS ngày 12 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Trần Ngọc H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 72/2017/HS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Ngọc H, sinh năm 1978 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 6/2, đường Nguyễn Huỳnh Đ, phường 8, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: ấp 5, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc H1 (chết) và bà Tăng Thu L (chết); có vợ là Đặng Kim N và 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần, ngày 05-7-2013 bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 120/2013/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 27-4-2015, bị bắt tạm giữ từ ngày 14-8-2016, chuyển tạm giam từ ngày 23-8-2016, đến ngày 09-2-2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 13-8-2016, trước căn hộ số 170/1, hẻm 2, đường Nguyễn Thị T, khu phố 5, Phường 10, thành phố M, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố M phối hợp Công an Phường 10, thành phố Mỹ Tho bắt quả tang Trần Ngọc H tàng trữ trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra Trần Ngọc H khai nhận:

Khoảng 13 giờ ngày 13-8-2016, H đến khu vực ngã ba T2, Phường 10, thành phố M gặp người tên T (không rõ họ, địa chỉ) mua 04 bịch ma túy đá giá 500.000 đồng để sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, H lấy 04 bịch ma túy trên bỏ vào túi áo khoác bên phải màu đỏ sẫm, sọc trắng đen mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô biển số 59D1-726.21 đến hẻm số 2 đường Nguyễn Thị T, khu phố 5, phường 10, thành phố M thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 72/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự; Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24-12-2007; Nghị quyết 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30-6-2016; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-8-2016 đến ngày 09-02-2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21-9-2017, bị cáo Trần Ngọc H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy đây là vụ án bắt người có hành vi phạm tội quả tang, bị cáo Trần Ngọc H đã bị lực lượng chức năng kiểm tra bắt giữ khi đang cất giấu 04 (bốn) bịch ma túy đá trong túi áo khoác đang mặc trên người. Do đó Tòa sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo. Xét là có căn cứ đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ, bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù về cùng tội phạm này vào năm 2013. Ý thức được Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán chất ma túy, thế nhưng vì nghiện nên bị cáo không hề lo sợ, mà tiếp tục tìm mua ma túy cất giấu, nhằm mục đích sử dụng cá nhân, thỏa mãn động cơ xấu của bị cáo, tỏ rõ ý thức xem thường pháp luật và tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn thành phố. Vì đây không phải là lần đầu bị cáo phạm tội, nên khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét đến nhân thân bị cáo cùng với tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vận dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội để so sánh với khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, trên cơ sở có lợi cho bị cáo nên tuyên phạt bị cáo 02 năm tù là tương xứng. Tuy nhiên Hội đồng xét xử phúc thẩm xét rằng, từ khi vụ án xảy ra đến nay, bị cáo được tại ngoại không có dấu hiệu phạm tội mới, chấp hành nghiêm lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, theo xác nhận của chính quyền địa phương gia đình bị cáo thực sự khó khăn, bị cáo là lao động chính, có con mắc bệnh bại não, nên xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41 của Quốc Hội giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

Bởi các lẽ trên.

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội khóa 14.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Được trừ đi thời gian tạm giam trước từ ngày 14-8-2016 đến ngày 09-02-2017.

Bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND Tp. M;
- VKSND Tp. M;
- Công an Tp. M;
- THADS Tp M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Văn Sang

sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Văn Khoa** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; Điều 33; Điều 45; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ Luật Hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt : Bị cáo Huỳnh Văn Khoa **03 (ba) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 27/6/2017.

Về án phí HSPT: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí tòa án . Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí HSPT

-Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, về án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

